

QUY TẮC 1: Động từ có 2 âm tiết -> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

Ví dụ:

- be'gin, be'come, for'get, en'joy, dis'cover, re'lax, de'ny, re'veal,...

Ngoại lệ: 'answer, 'enter, 'happen, 'offer, 'open...

* Đối với động từ 3 âm tiết quy tắc sẽ như sau: Nếu âm tiết cuối chứa nguyên âm ngắn hoặc kết thúc không hơn một nguyên âm thì âm tiết thứ 2 sẽ nhận trọng âm.

Ví dụ:

- deTERmine, reMEMber, enCOUNter...

QUY TẮC 2: Danh từ có 2 âm tiết -> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1

Ví dụ:

- 'children, 'hobby, 'habit, 'labour, 'trouble, 'standard...

Ngoại lệ: ad'vice, ma'chine, mis'take...

QUY TẮC 3: Tính từ có 2 âm tiết -> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1

Ví dụ:

- 'basic, 'busy, 'handsome, 'lucky, 'pretty, 'silly...

Ngoại lệ: a'lone, a'mazed, ...

QUY TẮC 4: Động từ ghép -> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

Ví dụ:

- be'come, under'stand

QUY TẮC 5: Trọng âm rơi vào chính các vần sau: sist, cur, vert, test, tain, tract, vent, self.

Ví dụ:

- e'vent, sub'tract, pro'test, in'sist, main'tain, my'self, him'self...

QUY TẮC 6: Với những hậu tố sau thì trọng âm rơi vào chính âm tiết chứa nó: -ee, -eer, -ese, -ique, -esque, -ain.

Ví dụ:

- ag'ree, volun'teer, Vietna'mese, re'tain, main'tain, u'nique, pictu'resque, engi'neer...

Ngoại lệ: com'mittee, 'coffee, em'ployee...

QUY TẮC 7: Các từ có hậu tố là -ic, -ish, -ical, -sion, -tion, -ance, -ence, -idle, -ious, -iar, -ience, -id, -eous, -acy, -ian, -ity -> trọng âm rơi vào âm tiết liền trước.

Ví dụ:

- eco'nomiC, 'foolish, 'entrance, e'normous...

QUY TẮC 8: Hầu như các tiền tố không nhận trọng âm.

Ví dụ:

- eco'nomiC, 'foolish, 'entrance, e'normousdis'cover, re'ly, re'ply, re'move, des'troy, re'write, im'possible, ex'pert, re'cord...

Ngoại lệ: 'underpass, 'underlay...

QUY TẮC 9: Danh từ ghép -> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1

Ví dụ:

- 'birthday, 'airport, 'bookshop, 'gateway, 'guidebook, 'filmmaker,...

QUY TẮC 10: Tính từ ghép -> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1

Ví dụ:

- 'airsick, 'homesick, 'carsick, 'airtight, 'praiseworthy, 'trustworth, 'waterproof,...

Ngoại lệ: duty-'free, snow-'white ...

QUY TẮC 11: Các tính từ ghép có thành phần đầu tiên là tính từ hoặc trạng từ, thành phần thứ hai tận cùng là -ed -> trọng âm chính rơi vào thành phần thứ 2.

Ví dụ:

- bad-'tempered, ,short-'sighted, ,ill-'treated, ,well-'done, well-'known,...

QUY TẮC 12: Khi thêm các hậu tố sau thì trọng âm chính của từ không thay đổi. -ment, -ship, -ness, -er/or, -hood, -ing, -en, -ful, -able, -ous, -less

Ví dụ:

- ag'ree – ag'reement

- 'meaning – 'meaningless

- re'ly – re'liable

- 'poison – 'poisonous

- 'happy – 'happiness

- re'lation – re'lationship

- 'neighbour – 'neighbourhood

- ex'cite – ex'citing

QUY TẮC 13: Những từ có tận cùng là: -graphy, -ate, -gy, -cy, -ity, -phy, -al

-> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 3 từ dưới lên.

Ví dụ:

- eco'nomical, de'moracy, tech'nology, ge'ography, pho'tography, in'vestigate, im'mediate,...

Lưu ý:

* Các phụ tố không làm ảnh hưởng đến trọng âm câu:

Ví dụ:

–able, -age, -al, -en, -ful, –ing, -ish, -less, -ment, -ous.

* Các phụ tố bản thân nó nhận trọng âm câu:

Ví dụ:

-ain(entertain), –ee(refugee,trainee), –ese(Portugese, Japanese), -ique(unique), –ette(cigarette, laundrette), –esque(picturesque), -eer(mountaineer), -ality (personality), –oo (bamboo), –oon (balloon), –mental (fundamental)
Ngoại lệ: COffe, comMITtee, ENgine

* Trong các từ có các hậu tố dưới đây, trọng âm được đặt ở âm tiết ngay trước hậu tố: Ví dụ:

-ian(musician), – id (stupid), -ible (possible), -ish (foolish), -ive (native), -ous (advantageous), -ial(proverbial, equatorial), -ic (climatic), -ity (ability, tranquility).